### LỊCH BÁO GIẢNG

# Tuần 29 : .Từ ngày 1 / 4 /2024 đến ngày5 / 4/ 2024

**Cách ngôn : Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai**  **1/4** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chaò cờ đầu tuần- Chăm sóc vườn cây nhà trường |
| 2 | TOÁN | Bài 33:Luyện tập chung (T1) |
| 3 | TV | Bài 1:Loài chim của biển cả (T1) |
| 4 | TV | Bài 1:Loài chim của biển cả (T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba**  **2/4** | ***Sáng*** | 1 | TV | Bài 1:Loài chim của biển cả (T3) |
| 2 | TV | Bài 1:Loài chim của biển cả (T4) |
| 3 | LTV | Luyện đọc, viết |
| 4 | HĐTN | Bài 19: Thiên nhiên tươi đẹp quê em(T1) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư**  **3/4** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | Bài 33:Luyện tập chung (T2) |
| 2 | TV | Bài 2:Bảy sắc cầu vồng(T1) |
| 3 | TV | Bài 2:Bảy sắc cầu vồng(T2) |
| 4 | TV | Bài 3:Chúa tể rừng xanh (T1) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm**  **4/4** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Bài 3:Chúa tể rừng xanh (T2) |
| 2 |  |  |
| 3 | TV | Bài 3:Chúa tể rừng xanh (T3) |
| 4 |  |  |
| **Sáu**  **5/4** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | TV | Bài 3:Chúa tể rừng xanh (T4) |
| 4 | TV | Ôn luyện tuần 29 |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | Bài 33:Luyện tập chung (T3) |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 29 |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |

**Toán :**

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1),tr 64, 65**

Dạy vàothứ hai ngày 1 / 4 /2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Đặt tính và thực hiện được phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Tính nhẩm được các phép cộng và trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Kỹ năng:***

- Đọc hiểu và tự nêu được các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

4. ***Phẩm chất chung***

***-*** Phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

GV: Thước kẻ để vẽ hình biểu diễn khoảng cách các quả cầu.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌ:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động(5’)**  -Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình  50 – 30 =…… 64 – 40 =……  25 + 21 =…… 12 + 32 =……  62 +13 =…… 30 – 10 =……  - GVnhận xét.  **2.  Hoạt động 2: Khám phá(2’)**  - GV giới thiệu bài, ghi đề.  **3.Hoạt động 3: Thực hành-luyện tập(23’)**  **\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**  a) - GV hỏi HS cách đặt tính.  -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  -GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.  - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.  b) Tính nhẩm  - GV hướng dẫn HS bài đầu tiên  - H: 20 còn gọi là mấy?  30 còn gọi là mấy?  Vậy nếu ta lấy 2 chục cộng 3 chục bằng bao nhiêu?  -GV nói: Vậy 20 +30 = 50.  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập.  - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS.  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 2:Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?  Trong bài, 3 bạn nhỏ chơi đá cầu. Khoảng cách từ điểm đầu tiên đến nơi quả cầu mà bạn Mai đá được là bao nhiêu bước chân?  Bạn Việt và bạn Robot đá cầu xa hơn hay gần hơn so với bạn Mai?  Muốn biết bạn Việt và bạn Robot đá cầu được bao nhiêu bước chân phải làm sao?  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 3:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV nói: Có hai chú ếch muốn ăn hoa mướp. Vậy theo em, chú ếch nào sẽ được ăn hoa mướp nào? Để biết được điều này các em cùng làm theo hướng dẫn của cô nhé: Chú ếch màu vàng sẽ đi theo các ô có số bằng 20 + 40, còn chú ếch màu xanh sẽ đi theo các ô có số bé hơn 60. Các em sẽ có kết quả chính xác khi làm theo sự hướng dẫn của cô.  - GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.  -GV quan sát và chấm một số bài của HS.  -GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 4:Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Theo các em, anh Khoai xếp nhầm hai đốt tre nào?  -GV nói: Để biết anh Khoai xếp nhầm hai đốt tre nào, các em sẽ thực hiện theo nhóm 4, thảo luận để tìm ra đáp án. Các em có thể đổi chỗ 2 đốt tre bất kì và thực hiện phép tính xem đã đúng chưa. Nếu chưa đúng thì đổi lại vị trí hai đốt tre vừa đặt làm lại. Thử cho đến khi có kết quả đúng.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - GV sửa bài và nhận xét  - **GV có thể liên hệ:** Anh Khoai trong bài thật chăm ngoan nhưng cũng chưa thật sự cẩn thận. Các em nhớ chú ý cẩn thận khi làm bất cứ một việc gì nhé. Mọi sự bất cẩn có thể gây ra nhiều hiểu nhầm không đáng có đấy các em.  **4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn(5P)**  \* Trò chơi: Bắn tên  - GV nêu luật chơi: Bạn nào được bắn tên sẽ đọc một phép tính cộng hoặc trừ có kết quả bằng 50. Bạn nào đọc đúng sẽ chỉ định bạn tiếp theo.  - GV cho HS tham gia trò chơi.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung giờ học, dặn dò HS  - Xem bài giờ sau. | Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).  -HS đọc đề.  - Tính  - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.  - 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.  - HS lắng nghe và sửa bài.  -HS lắng nghe.  2chục  3 chục  5 chục  -HS lắng nghe  - HS làm vào phiếu bài tập.  - HS lắng nghe và sửa bài.  Mai, Việt và Robot chơi đá cầu.Em hãy tìm số bước chân thích hợp.  - 3 bạn: Mai, Việt và Robot.  10 bước chân.  - Xa hơn bạn Mai.  - Độ xa của Việt: lấy số bước chân của bạn Mai cộng thêm 5 (10 + 5 = 15 bước chân) Độ xa của Robot: lấy số bước chân của bạn Việt cộng thêm 4 (15 + 4 = 19 bước chân)  -HS lắng nghe  Chú ếch nào được ăn hoa mướp?  - HS lắng nghe.  - HS làm vào phiếu bài tập ( chú ếch màu vàng đi vào các ô số 60 sẽ ăn được hoa mướp, còn chú ếch xanh đi vào các ô số 54, 23, 40, 50, 57 nên không ăn được hoa mướp)  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  Anh Khoai phải sắp xếp các đốt tre thành phép tính đúng. Nhưng do vội quá nên anh xếp nhầm hai đốt tre. Em hãy xếp lại giúp anh Khoai nhé!  -Hai đốt tre cuối.  -HS thảo luận nhóm 4. Đổi vị trí 2 đốt tre cuối cùng (52 thành 25)  - HS trình bày ý kiến.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  -HS tham gia chơi.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Toán :**

**LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 2, TRANG 66, 67)**

Dạy vào thứ tư ngày 2/4 / 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức:***

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Tính nhẩm được các phép cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

***2. Kỹ năng:***

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 3,5 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

4. ***Phẩm chất***

***-***  Phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

GV: Các mảnh ghép cho bài 2, bài giảng điện tử, phiếu bài tập

HS: Bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **1. HĐ 1: Khởi động(5’)**  Trò chơi – Bắn tên  - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  20 + 30 = ... 20 + 5 = ....b  90 – 20 = ... 64 - 24 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **2.  HĐ 2: Luyện tập – thực hành(20’)**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  **Trò chơi: Rung chuông vàng**  - Gv yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. Mỗi phép tính trong thời gian 30 giây. Trong thời gian này bạn nào đặt tính đúng và thực hiện đúng kết quả thì chiến thắng.  - GV hỏi:  + Em đặt tính như thế nào?  + Em thực hiện phép tính như thế nào?  -GVKL cách đặt tính và cách thực hiện phép tính  **Bài 2: Số?**  - Gv yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 thực hiện nhẩm hoặc viết phép tính vào vở nháp sau đó điền vào chỗ chấm (phiếu học tập)  - GV yêu cầu hs lên bảng chia sẻ.  - Gv hỏi:  + Em quan sát lại kết quả của hai phép tính trên xem có gì giống nhau?  + Em quan sát lại kết quả của hai phép tính trên xem có gì khác nhau?  - GVKL: Như vậy xuất phát từ số 37 dù ta cộng 12 trước hay trừ 23 trước thì kết quả cuối cùng vẫn không thay đổi.  **Bài 3: Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 2 bằng 6?  - Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **\* Bài 4:**  Gọi HS nêu yêu cầu   1. Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS nêu được tình huống. Yêu cầu HS đọc to bài toán.   - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  + Làm thế nào để tính được số quả thị còn lại trên cây?  - Gv cho HS chia sẻ.  - Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?  **-** Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.  **-** GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.  - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:  + Trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  - GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.  **3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn(7P)**  **\* Bài 5/67: Dế mèn phiêu lưu kí**  a. Xem tranh rồi tính  - Gv cho học sinh lên vẽ đường đi từ nhà dế mèn đến nhà bác xén tóc.  - GV cho học sinh thảo luận nhóm 4 cách làm và chia sẻ kết quả ý thứ nhất.  Hỏi:  + Để biết được độ dài từ nhà dế mèn đến nhà bác xén tóc bao nhiêu bước chân chúng ta làm phép gì?  + Em làm thế nào?  - Ý thứ hai: Gv cho học sinh lên vẽ đường đi từ nhà dế mèn đến nhà châu chấu voi.  - Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.  - GVNX  b. Nhà ai gần nhà dế mèn nhất  A. Dế Trũi  B. Xén tóc  C. Châu chấu voi  - GV cho học sinh chọn kết quả đúng theo hình thức “Rung chuông vàng”  \*  **Nhận xét - Dặn dò(3P)**  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: Luyện tập chung (tiết 3) | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .  - HSNX (Đúng hoặc sai).  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.   * HS: Đặt tính thẳng hàng, hàng chục thẳng hàng chục, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị. * HS: Thực hiện tính từ phải sang trái.   - 1 HS đọc.  - HS: thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài vào PHT.  - 2 nhóm HS đại diện lên chia sẻ, các nhóm còn lại nhận xét.   * HS: kết quả cuối cùng giống nhau * HS: phép tính trên cộng 12 trước trừ 23 và phép tính dưới thì ngược lại.   - 1 HS đọc: Số?   * HS tham gia trò chơi.   - HS quan sát và nhắc lại bài toán.  - HS quan sát tranh.  - HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán: Trên cây thị có 74 quả. Gió lay làm rụng 21 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?  + HSTL  +HSTL  - Lấy số quả thị ban đầu trừ đi số quả thị đã rụng.  - HS nhận xét.  - Làm phép tính trừ:  - HS 74 - 21 = 53(quả thị)  -HS nhận xét.  - HS TL: Trên cây còn lại 53 quả thị.   * HS thực hiện. * HSTLN4 * HS: Phép tính cộng * HS: 30 + 31 + 32 = 93 (bước chân) * 1 HS lên vẽ. * HS: 30+15+21=66(bước chân) * HS: A. Dế Trũi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Toán** :

**LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 3, TRANG 68, 69)**

Dạy vào thứ sáu ngày 5 / 4 / 2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

***1. Kiến thức:***

- Đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

- Hiểu được quy luật các con số và tính nhẩm nhanh được cộng trừ các số có hai chữ số.

***2. Kỹ năng***

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 2 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

***4. Phẩm chất***

-Phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Hình phóng to cho bài 3, phiếu học tập cho bài 3, giáo án điện tử.

HS: Bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **1.HĐ1: Khởi động:** (5’)  **Trò chơi - Ô cửa may mắn**  - Viết kết quả đúng cho từng phép tính sau mỗi ô cửa.  23 + 3 = ... 38 - 5 = ....  97 – 2 = ... 94 - 24 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **2.  HĐ 2: Luyện tập – thực hành(22’)**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính**  **Trò chơi: Rung chuông vàng**  - Gv yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con. Mỗi phép tính trong thời gian 30 giây. Trong thời gian này bạn nào đặt tính đúng và thực hiện đúng kết quả thì chiến thắng.  **-**GV lưu ý :Khi đặt tính chú ý đặt đúng hàng và tính từ phải sang trái.  **\* Bài 2:**  Quan sát tranh, GV khơi gợi và yêu cầu học sinh nêu được tình huống. Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  + Để Biết được ngày thứ hai tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước chúng ta làm thế nào?  - GV yêu cầu hs trình bày và chia sẻ.  - Vậy bài toán này dùng phép cộng hay trừ?  - Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính học sinh còn lại viết vào vở.  - GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:  + Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết … bầu nước.  **-**GV yêu cầu hs nhận xét.  - Gv yêu cầu học sinh viết câu trả lời học sinh còn lại viết vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv gợi ý hs: Các em hãy quan sát hai số cạnh nhau cộng lại sẽ bằng số phía trên nó.  - Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút  – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn(5p)**  **Trò chơi: Vượt chướng ngại vật**  - GV tổ chức hs tham gia trò chơi cả lớp cùng nhẩm và chọn đáp án đúng nhất, mỗi phép tính các em có 10 giây suy nghĩ.  23 + 15  A. 48  B. 34  C. 75  - GV cho học sinh chọn kết quả đúng vào bảng con tương tự với các phép tính còn lại. GVNX  **\*Nhận xét - Dặn dò: (3p)**  - NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.  - Xem bài: Luyện tập chung (tiết 4) | - Cả lớp viết kết quả nhanh vào bảng con  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.   * HS: lắng nghe.   - HS quan sát tranh.  - HS đọc bài toán. Vài HS nhắc lại bài toán: Trong hai ngày, tráng sĩ uống hết 49 bầu nước. Ngày thứ nhất, tráng sĩ uống hết 25 bầu nước. Hỏi ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước?  - HSTL  - HSTL  - Lấy số bình nước tráng sĩ uống hết trong hai ngày trừ đi số bình nước uống hết trong ngày thứ nhất  - HS: phép tính trừ: 49 - 25  HS: 49 – 25 = 24 (bầu nước)  - HS TL: Ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết 24 bầu nước   * HSNX * HS đọc đề * HS lắng nghe * HS thảo luận nhóm 4 viết kết quả vào phiếu học tập. * HS tham gia chơi * HS lắng nghe * HS tham gia chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Tiếng Việt :**

**LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ (4 tiết)**

Dạy vào thứ hai ,thứ ba ( 1;2 /4/ 2024)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

-**Đọc** đúng, rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có tiên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết có trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- **Viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- **Nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2.** **Năng lực, phẩm chất**:

- Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**-** Tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung, ý thức bảo vệ thiên nhiên .

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**-GV** :SGK , máy tính, màn hình

-HS :SHS ,vở bài tập TV ,vở tập viết …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5’)**  Hát  **2.Khám phá** (3’)  - Yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để tìm ra điểm khác nhau giữa chim và cá.  - Nhận xét và dẫn vào bài học *Loài chim của biển cả.*  **3.Thực hành (27’)**  - Đọc mẫu toàn VB.  - Đọc câu:  + HD HS đọc một số từ ngữ khó (*loài, biển, thời tiết, …)*.  + HD HS đọc những câu dài (*Hải âu còn bơi rất giỏi/ nhờ chân của chú có màng, như chân vịt).*  ***GIẢI LAO***  *-* Đọc đoạn:  + Chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *có màng như chân vịt*, đoạn 2: phần còn lại).  + Giải thích nghĩa các từ ngữ: *sải cánh (*Giải thích bằng động tác)*, đại dương* (biển lớn)*, dập dềnh, bão* (giải thích bằng đoạn phim); GV dùng tranh minh họa để giải thích từ *màng*.  + Nhận xét.  - Đọc toàn VB:  + Đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | -Hát  - Thảo luận nhóm đôi.  + 2 – 3 HS trả lời: chim biết bay; chim ở trên trời; cá bơi dưới nước, …  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và theo dõi SHS.  - Đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - HS khác nhận xét.  - Nghe và theo dõi.  - Đọc nối tiếp từng đoạn.  - Đọc đoạn theo nhóm.  - 1 -2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **3. Trả lời câu hỏi (20’)**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm trao đổi về bức tranh minh họa và trả lời các câu hỏi:  *+ Bài đọc nói về loài chim nào?*  *a, Hải âu có thể bay xa như thế nào?*  *b, Ngoài bay xa, hải âu còn có khả năng gì?*  *+ Khi trời sắp có bão, hải âu làm gì?*  *c, Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão?*  - Quan sát và hướng dẫn các nhóm.  - Nhận xét.  ***GIẢI LAO***  **4. Viết vào vở các câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3(15’)**  - Nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b (có thể trình chiếu lên bảng):  *a, Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông.*  *b, Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi.*  - Yêu cầu HS viết vào vở.  - Lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - Nhận xét bài của HS. | - TL nhóm quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  + Hải âu.  + Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông.  + Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi.  + Hải âu bay thành đàn tìm nơi trú ẩn.  + Khi trời sắp có bão, hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và theo dõi.  - Viết 2 câu trả lời vào vở. |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở(17’)**  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Quan sát và giúp đỡ các nhóm.  - Nhận xét.  - Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - Kiểm tra và nhận xét bài của HS.  ***GIẢI LAO***  **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh(18’)**  - Giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát và nói về nội dung bức tranh, theo các từ gợi ý: *hải âu, máy bay, bay, cánh.*  *-* Lưu ý khai thác thêm ý đối với HS có khả năng tiếp thu tốt (Sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, sự kì thú của thiên nhiên, …)  - GV tổ chức trò chơi “*Phát thanh viên nhí*”. Yêu cầu một số nhóm trao đổi to cho cả lớp cùng nghe.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Thảo luận nhóm chọn từ để hoàn thiện câu:  a, Ít có loài chim nào có thể *bay xa* như hải âu.  b, Những con tàu lớn có thể đi qua các *đại dương*.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Viết câu vào vở.  - Lắng nghe.  - Chú ý theo dõi.  - Trao đổi nội dung tranh cùng các bạn trong nhóm.  - Một số nhóm thực hiện.  - Nhóm khác bổ sung. |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **\* Thực hành (35’)**  **7. Nghe viết**  - Đọc to đoạn văn cần nghe viết.  - Lưu ý HS:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ viết dễ sai chính tả: *loài/ lớn*.  - Yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + Đọc từng câu cho HS viết (mỗi câu đọc theo từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần). Đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Đọc lại 1 lần đoạn văn và Y/C HS rà soát lỗi.  + Kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***GIẢI LAO***  **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông**  - Dùng bảng phụ HD HS thực hiện yêu cầu.  - Nêu nhiệm vụ.  - Quan sát, hướng dẫn.  - Nhận xét, tuyên dương.  **9. Trao đổi: Cần làm gì để bảo vệ các loài chim?**  - Tổ chức cho HS luyện nói tự do thông qua cuộc thi “*Tuyên truyền viên nhí”.*  - Lưu ý một số chi tiết: Không được bắn chim, bắt chim, phá tổ chim,…  - Nhận xét, chốt ý.  **Củng cố**  - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - Nhận xét, tuyên dương, động viên HS. | - Theo dõi.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Viết chính tả.  - Soát lỗi và đổi vở với bạn để kiểm tra lỗi.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm đôi để tìm vần phù hợp  - 2-3 HS lên bảng điền vần vào ô vuông.  - Đọc to các từ: CN – ĐT.  - Trình bày ý kiến cá nhân.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại nội dung bài.  - Nêu ý kiến về bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Luyện Tiếng Việt :(Luyện đọc, viết)**

**LOÀI CHIM CỦA BIỂN CẢ**

Dạy vào thứ ba ngày 2/4 /2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- **Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin đơn giản và ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có tiên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết có trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- **Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5’)**  - Yêu cầu HS đọc bài Loài chim của biển cả  **2.Thực hành (30’)**  - Đọc mẫu toàn VB.  - Đọc câu:  + HD HS đọc một số từ ngữ khó (*loài, biển, thời tiết, …)*.  + HD HS đọc những câu dài (*Hải âu còn bơi rất giỏi/ nhờ chân của chú có màng, như chân vịt).*  *-* Đọc đoạn:  + Chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *có màng như chân vịt*, đoạn 2: phần còn lại).  + Giải thích nghĩa các từ ngữ: *sải cánh (*Giải thích bằng động tác)*, đại dương* (biển lớn)*, dập dềnh, bão* (giải thích bằng đoạn phim); GV dùng tranh minh họa để giải thích từ *màng*.  + Nhận xét.  - Đọc toàn VB:  + Đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | -Đọc bài  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và theo dõi SHS.  - Đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - HS khác nhận xét.  - Nghe và theo dõi.  - Đọc nối tiếp từng đoạn.  - Đọc đoạn theo nhóm.  - 1 -2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..................................**

**Tiếng Việt:**

**BẢY SẮC CẦU VỒNG (2 tiết)**

Dạy vào thứ tư ngày 3/ 4/ 2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

-Đ**ọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**- Nói và nghe** thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất**:

- Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Yêu quý vẻ đẹp và sự kì thú của thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-GV : SGK, máy tính, màng hình …**

**-HS :SGK ,vở tập viết ,bảng con …**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại bài trước.  **2. Khám phá (4’)**  + Chiếu câu đố lên màn hình (hoặc viết lên bảng), gọi HS đọc nối tiếp.  + Yêu cầu HS giải đố.  + Có thể đưa thêm các câu hỏi phụ (*Em đã từng thấy cầu vồng chưa? Cầu vồng xuất hiện ở đâu? Em có cảm nghĩ gì khi thấy cầu vồng?*).  + Nhận xét và giới thiệu bài thơ.  **3.Thực hành(26’)**  - Đọc mẫu toàn bài thơ (đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp).  \* Đọc câu thơ:  - HD HS luyện đọc một số từ khó (*tươi thắm, màu chàm, bừng tỉnh*).  - HD HS cách đọc ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Nhận xét.  ***GIẢI LAO***  \* Đọc khổ thơ:  - HD HS nhận biết khổ thơ.  - Giải thích nghĩa các từ ngữ: *bừng tỉnh* (hỏi HS, sau đó cho HS thực hiện động tác mô tả từ)*, mưa rào* (chiếu đoạn phim).*.*  - Yêu cầu HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  \* Đọc bài thơ:  - Yêu cầu HS đọc cả bài thơ.  - Nhận xét.  **-Tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông, ơi, ưa**  - HD HS làm việc nhóm.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét. | - Nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị đã học được từ bài học đó.  - Đọc nối tiếp.  - Nêu đáp án giải đố.  - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - HS khác bổ sung.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe và theo dõi.  - Đọc nối tiếp từng câu thơ lần 1.  - Đọc nối tiếp từng câu thơ lần 2.  - HS khác nhận xét.  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ.  - Lắng nghe.  - Đọc từng khổ thơ theo nhóm.  - Một số HS đọc từng đoạn thơ.  - HS khác nhận xét.  - Đọc bài thơ: CN – ĐT.  - TL nhóm đọc lại bài thơ và tìm trong bài những tiếng có vần ông, ơi, ưa.  - Đại diện nhóm trình bày (vồng, trông, trời, bơi, mưa).  - Nhóm khác nhận xét. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **4. Vận dụng(15’)**  **-Trả lời câu hỏi**  - HD HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:  *a, Cầu vồng xuất hiện khi nào?*  *b, Cầu vồng có mấy màu, đó là những màu nào?*  *c, Câu thơ nào cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh.*  + *Vậy em hiểu “ẩn hiện” có nghĩa là gì?*  - Nhận xét.  **5. Học thuộc lòng(7p)**  - Treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ.  - HD HS học thuộc lòng 1 khổ thơ bất kì bằng cách xóa dần một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xóa hết.  - Nhận xét.  ***GIẢI LAO***  **6. Viết vào vở tên từng màu trong bảy màu của cầu vồng(10p)**  - Yêu cầu HS nhắc lại tên của 7 màu cầu vồng.  - Yêu cầu HS đổi vở cho nhau để NX và góp ý.  - NX hoạt động của HS.  **\* Củng cố(3p)**  - YC HS nhắc lại nội dung đã học.  - Tóm tắt lại những ND chính.  - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - NX, khen ngợi, động viên HS. | - Làm việc nhóm cùng nhau trao đổi và TLCH:  a, Cầu vồng thường xuất hiện khi trời vừa mưa xong lại có nắng ngay.  b, Cầu vồng có 7 màu, là các màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.  c, Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là “Cầu vồng ẩn hiện/ Rồi lại tan mau”.  - HS trả lời  - Một số HS trình bày, HS khác nhận xét.  - 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.  - Nhớ và đọc thuộc lòng cả những từ ngữ bị xóa dần.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại và viết vào vở tên 7 màu của cầu vồng (đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím).  - Đổi vở cho bạn bên cạnh.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại ND bài.  - Lắng nghe.  - Nêu ý kiến về bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Tiếng Việt :**

**CHÚA TỂ RỪNG XANH (4 tiết)**

Dạy vào thứ tư,năm,sáu ( 3 ;4;5/ 4/ 2024)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-**Đọc** :thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**-** Viết :thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.

**- Nói và nghe:** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Tình yêu đối với động vật .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**GV :** tranh và clip về loài hổ; máy tính, máy chiếu, màn hình, bảng phụ,…

HS: SGK , vở tập viết , bảng con …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(5’)**  - Yêu cầu HS nhắc lại bài trước.  + Chiếu câu đố lên màn hình (hoặc viết lên bảng), gọi HS đọc nối tiếp.  + Yêu cầu HS giải đố.  **2.Khám phá** **(3’)**  - NX sau đó dẫn vào bài học *Chúa tể rừng xanh.*  *-* Trước khi đọc VB, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của VB (chú ý khai thác ý nghĩa của nhan đề *Chúa tể rừng xanh.*  **3. Thực hành(27’)**  - Đọc mẫu toàn VB (nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sức mạnh của hổ,…).  \* Đọc câu:  - HD HS đọc một số từ ngữ khó *(vuốt, đuôi, di chuyển, thường,…)*  - HD HS đọc những câu dài: *Hổ là loài thú dữ ăn thịt,/sống trong rừng./Lông hổ thường có màu vàng,/ pha những vằn đen.*  ***GIẢI LAO***  \* Đọc đoạn:  - Chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *khỏe và hung dữ*, đoạn 2: phần còn lại).  - Giải thích nghĩa của các từ ngữ: *chúa tể, vuốt.*  - HD HS đọc đoạn theo nhóm.  - Nhận xét.  \* Đọc toàn VB:  - Yêu cầu HS đọc toàn VB.  - Đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần TLCH. | - Nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị đã học được từ bài học đó.  - Đọc câu đố.  - Suy nghĩ giải đố.  - 2 -3 HS trả lời đáp án. HS khác bổ sung nếu có đáp án khác.  - Lắng nghe.  - Nghe và theo dõi.  - Đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - Đọc nối tiếp từng câu lần 2.  - Theo dõi.  - Đọc nối tiếp từng đoạn (2 lượt).  - Đọc đoạn theo nhóm.  - 1 -2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **4. Trả lời câu hỏi(15’)**  - HD HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  *a, Hổ ăn gì và sống ở đâu?*  *b, Đuôi hổ như thế nào?*  *c, Hổ có những khả năng gì đặc biệt?*  *+ Vì sao hổ được xem là chúa tể rừng xanh?*  - Đọc từng câu hỏi.  - Nhận xét.  ***GIẢI LAO***  **5. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3(20’)**  - Nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b.  - HD HS viết câu trả lời vào vở.  - Kiểm tra và nhận xét bài của HS. | - TL nhóm và trả lời câu hỏi:  a, Hổ ăn thịt và sống trong rừng.  b, Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt.  c, Hổ có thể nhảy rất xa, di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi,…  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác NX, bổ sung.  - Theo dõi.  - Viết câu trả lời vào vở.  - Lắng nghe. |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở(15’)**  - HD HS làm việc nhóm, giao NV: Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện câu.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - Chốt đáp án đúng và Y/C HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - Kiểm tra và NX bài của một số HS.  ***GIẢI LAO***  **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh(20’)**  - Giới thiệu tranh, HD HS quan sát tranh qua các câu hỏi gợi ý:  *+ Tranh vẽ gì?*  *+ Điểm khác nhau giữa hổ và chó?*  - Yêu cầu HS làm việc nhóm, QS tranh và trao đổi nội dung tranh theo các từ ngữ gợi ý.  - Gọi một số HS trình bày kết quả thông qua trò chơi “*Em kể*”.  - Nhận xét, tuyên dương. | - TL nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu:  a, Gấu, khỉ, hổ, báo đều sống *trong rừng*.  b, Trong *đêm tối*, hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật.  - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác NX và bổ sung.  - Viết câu vào vở.  - Lắng nghe.  - Quan sát tranh và trả lời:  + Tranh vẽ hổ và chó.  + Hổ sống trong rùng, chó sống trong nhà.  - Làm việc nhóm trao đổi nội dung tranh với các bạn cùng nhóm.  - Một số HS trình bày, HS khác nhận xét và bổ sung.  - Lắng nghe. |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| **7. Nghe viết(15’)**  - Đọc to đoạn văn cần nghe viết.  - DH HS viết chính tả:  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *loài, được*.  - Yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + Đọc từng câu, mỗi câu đọc theo từng cụm từ. Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần (đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS).  + Đọc lại 1 lần đoạn văn.  + Kiểm tra và NX một số bài của HS.  ***GIẢI LAO***  **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Chúa tể rừng xanh* từ ngữ có tiếng chứa vần *ăt, ăc, oai, oay(8’)***  - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có trong hoặc ngoài bài.  - Viết lên bảng từ ngữ HS vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương.  **9. Thông tin nào phù hợp với hổ, thông tin nào phù hợp với mèo?(8’)**  - Yêu cầu HS đọc to các từ ngữ trong bảng.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 (nhóm số lẻ chọn thông tin phù hợp với hổ, nhóm số chẵn chọn thông tin phù hợp với mèo).  - Nêu câu hỏi gợi ý: *Hổ/ mèo sống ở đâu? Hổ/ mèo thường hay làm gì? Hổ/ mèo có đặc điểm gì?*  - Yêu cầu HS trình bày.  - Chốt kết quả đúng. HD HS làm vào vở.  **\* Củng cố(4p)**  - Yêu cầu HS nhắc lại ND bài.  - Tóm tắt lại những ND chính.  - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.  - NX, khen ngợi, động viên HS. | - Lắng nghe.  - Nghe và thực hiện.  - Nghe viết chính tả.  - Rà soát lỗi.  - Làm việc nhóm đôi tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *ăt, ăc, oai, oay*: loài, sắc, mắt, loay hoay,…  - Nêu những từ vừa tìm được.  - 2-3 HS đánh vần, đọc trơn.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 2-3 HS đọc.  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ được giao.  - Chọn thông tin phù hợp (Hổ: *Sống trong rừng; To lớn; Thường săn bắt hươu, nai; Không leo trèo giỏi; Hung dữ*. Mèo: *Sống trong nhà; nhỏ bé; Thường bắt chuột; Leo trèo giỏi; Dễ thương, dễ gần.*  - Đại diện trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và làm vào vở.  - Nhắc lại ND bài.  - Nêu ý kiến về bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt: (T11+12) Luyện tập**

Dạy vào thứ sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 29.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** | |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (20’)**  - Gọi hs đọc gsk bài: Bảy sắc cầu vồng và Chúa tể rừng xanh  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết (11’)**  - Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 29  - Đọc 2 khổ thơ cuối đầu bài: “Bảy sắc cầu vồng” cho hs viết vào vở  =>Chấm, nhận xét | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở TV  - Nghe viết vở khổ thơ 1 và 2  - Lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **\*Làm vở bài tập (32’)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 2: Bảy sắc cầu vồng / trang 45, 46  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Chúa tể rừng xanh /trang 47, 48  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* Củng cố, dặn dò: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập  - Làm phần bài tập bắt buộc  + Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu: *Hàng ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời.*  - Làm phần bài tập bắt buộc  + Đọc đoạn văn và nối cột A với cột B  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**BÀI 19: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM**

Dạy vào thứ ba ngày 2 / 4 /2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, Kĩ năng:**

- Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng.

- Có ý thức thực hiện một số việc làm theo lứa tuổi để bảo vệ cây trồng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương.

- Có ý thức tìm hiếu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh

quan thiên nhiên của quê hương.

**\* GDĐP**

**CĐ 6: Những dòng suối đẹp ở Quảng Nam**

- Giới thiệu Thác Grăng, huyện Nam Giang, Thác năm tầng ở huyện Nam Trà My

(HĐ 2: Chia sẻ cảm xúc của em..)

II .**ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- Giáo viên: Thiết bị phát nhạc bài: *“Vườn cây của ba”*

- Học sinh: Nhớ lại các bài hát liên quan đến thiên nhiên đã học ở môn Âm nhạc.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV** | **Các hoạt động của HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG(5’)**   -GV tổ chức cho HS nghe bài hát đã chuẩn bị, vừa hát vừa nhún nhảy, lắc lư. | -HS lắng nghe, nhún nhảy và lắc lư theo nhạc. |
| 1. **KHÁM PHÁ (12’)**   **Hoạt động 1: Nhận biết lợi ích của một số loại cây.**  + Bước 1: Làm việc theo nhóm:  - Gv yêu cầu HS kể tên các loại cây ở nơi em sống.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu lợi ích một số loại cây mà em biết.  + Bước 2: Làm việc cả lớp  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận  - GV nhận xét  - GV kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều loại cây khác nhau. Mỗi loại cây có 1 lợi ích khác nhau.  **3.THỰC HÀNH (15’)**  + Bước 1: Làm việc cá nhân.  -Y/C HS quan sát các bức tranh trong SGK: cảnh Vịnh Hạ Long, cảnh biển, cảnh núi, cảnh ruộng bậc thang, trả lời câu hỏi:  - Em thích cảnh đẹp nào? Vì sao?  + Bước 2: Làm việc chung cả lớp.  - GV lấy tinh thần xung phong của HS để chia sẻ cảm nhận về cảnh quan thiên nhiên.  **GDĐP: Những dòng suối đẹp ở Quảng Nam**  - Giới thiệu Thác Grăng, huyện Nam Giang, Thác năm tầng ở huyện Nam Trà My (HĐ 2: Chia sẻ cảm xúc của em..) | - Cây đu đủ, cây mía, cây dừa....  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm hiểu lợi ích một số loại cây mà em biết.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các bức tranh trong SGK: cảnh Vịnh Hạ Long, cảnh biển, cảnh núi, cảnh ruộng bậc thang, trả lời câu hỏi  - 1 số em xung phong trả lời:  *VD:*  + Em thích cành đẹp trong hình số 1.Vì có 2 tảng đá to và có dòng sông.  + Em thích cảnh đẹp ở tranh 2. Vì có nước biển đang cuốn vào bờ cát.  + Em thích cảnh đẹp ở tranh 3. Vì có dãy núi to.  + Em thích cảnh đẹp ở tranh số 4. Vì có nhiều bậc thang xếp chồng lên nhau.  HS theo dõi ,quan sát. |
| **\*Củng cố - dặn dò(3p)**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 29**

Dạy vào thứ sáu ngày 5/4/ 2025

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 **“ Quê hương tươi đẹp”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể.

- Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV : KHBD
2. HS: Nhớ lại 1 số bài hát đã học ở môn Âm nhạc

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định tổ chức(3p)**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau(17p)**  **a/ Sơ kết tuần học:**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  -Lớp trưởng tiến hành mời lần lượt các tổ trưởng nhận xét về tổ mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \* Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “ Quê hương tươi đẹp”(8p)**  -GV yêu cầu HS xung phong kể lại những việc em đã làm khi chăm sóc vườn cây nhà trường.  - Cảm nhận cảu em khi làm những việc đó  -Yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại  - GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ  -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt.  **ĐÁNH GIÁ(5p)**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Biết được tên và lợi ích của một số loại cây.  + Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.  - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  - Có biết được ích lợi của một số loại cây và cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên hay không.  - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tụ giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **\*Củng cố - dặn dò(2p)**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - Cả lớp trả lời: Rồi  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe  - 1 vài HS kể:  + Em nhổ cỏ cho cây.  + Em tưới nước cho cây.  + Em dọn dẹp vệ sinh xung quanh vườn cây.  - 1 vài HS trả lời:  + Em cảm thấy rất vui.  + Em cảm thấy em đã làm được việc có ích.  - HS nghe  - HS nghe  - HS nghe và vỗ tay khen các bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**